TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **43** /2020/QĐST-HNGĐ	*Yên Định, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020.

- ***Nguyên đơn***: Anh HHH, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị VTV, sinh năm: 1981.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố 4, thị trấn T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã YH, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí ban hành kèm theo pháp lệnh.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh HHH và chị VTV.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh HHH và chị VTV có 02 con chung. Anh H và chị V thống nhất thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, sinh ngày 28/6/2008. Chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, sinh ngày 05/4/2015. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự không yêu cầu.

Anh H và chị V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Anh H và chị V thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh H và chị V thống nhất thỏa thuận anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn)* mà anh H đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003566 ngày 21/02/2020. Trả lại cho anh H 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND TT T, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng